

NHỮNG YẾU TỐ CƠ BẢN NHẪM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN THƯ VIỆN SỐ VIỆT NAM

*TS. Nguyễn Thị Việt Bắc**

Tóm tắt: Trong bối cảnh thế giới đang chuyển dần sang thời đại số, Internet và nền kinh tế tri thức, để xây dựng và phát triển thư viện số Việt Nam, cần giải quyết một số vấn đề về: Phát triển nguồn tài nguyên số, Xây dựng cơ sở vật chất vững mạnh, với điển nhấn đầu tư công nghệ phát triển hạ tầng mạng lưới, đặc biệt là tập trung xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng. Giải quyết các vấn đề trên với những giải pháp như: Xây dựng chiến lược phát triển thư viện số; có cơ chế, chính sách đặc thù để phát triển mọi nguồn lực. Chủ động, tích cực hội nhập, tìm kiếm cơ hội đầu tư, phát triển thư viện số. Một vài giải pháp khác và những đề xuất, kiến nghị.

Từ khóa: Thư viện số; Chiến lược; Tài nguyên số; Cơ chế; Chính sách

1. Đặt vấn đề

Gần ba thập kỷ qua, chúng ta đã chứng kiến sự bứt phá và phát triển thần tốc của công nghệ thông tin, truyền thông và viễn thông với sự ra đời của hàng loạt các sản phẩm, công cụ, dịch vụ, nội dung số, Internet, mạng xã hội,... đã lan tỏa và tác động mạnh mẽ đến mọi lĩnh vực đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục trên một bình diện rộng toàn cầu, trong đó có lĩnh vực thư viện.

Áp dụng và triển khai mạnh mẽ công nghệ thông tin và tin học vào hoạt động thư viện, đã tạo nên một sự đổi mới lớn lao từ nhận thức nghề nghiệp đến các phương thức, phương pháp làm việc trong môi trường hiện đại với nguồn tài liệu điện tử, nguồn tài liệu số, các nguồn tài liệu in được số hóa ngày càng chiếm ưu thế, đó là một trong những nguyên nhân để thư viện số Việt Nam ra đời, định hình và phát triển, trong bối cảnh thế giới đang chuyển dần sang *thời đại số, Internet* và nền *kinh tế tri thức*.

Theo quan điểm của ngành khoa học thư viện: "*thư viện số là một bước tiếp tục (tiếp theo) trong quá trình tự động hóa thư viện*", và theo định nghĩa của Hiệp hội thư viện số Hoa Kỳ (Digital Library Federation): "*Thư viện số là các tổ chức cung cấp tài nguyên, gồm các nhân viên chuyên biệt giúp lựa chọn, tổ chức, cung cấp khả năng truy xuất thông minh, chỉ dẫn, phân phối, bảo quản tính toàn vẹn và sự thống nhất của các bộ sưu tập theo thời gian để đảm bảo sao cho chúng luôn sẵn có để truy xuất một cách dễ dàng và kinh tế nhất đối với một cộng đồng người*

* Nguyên chuyên viên chính Vụ Thư viện, Bộ Văn hóa Thể thao & Du lịch

dùng hoặc một nhóm cộng đồng người dùng“ [5] Trong bài viết này tôi đồng ý với các quan điểm và định nghĩa trên.

Còn có những quan điểm và định nghĩa khác vẫn tiếp tục được các nhà khoa học đưa ra, song mục tiêu lớn nhất của thư viện dù với bất cứ tên gọi gì thì đích hướng tới luôn là: làm thế nào để đưa tri thức đến người cộng đồng người dùng một cách nhanh chóng, dễ dàng, hiệu quả và chính xác nhất.

Với chủ trương đổi mới của Đảng và Nhà nước đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, trong “Quy hoạch phát triển Ngành Thư viện Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020” đã đề ra mục tiêu: “... *Ứng dụng khoa học công nghệ cao nhằm tự động hóa, hiện đại hóa trong các khâu hoạt động của thư viện, phát triển thư viện điện tử, thư viện số...*” [3], với định hướng phát triển này đã khẳng định tầm nhìn đúng, xác định đúng hướng phát triển với xu hướng chung của thời đại của ngành Thư viện Việt Nam.

Hội thảo hôm nay với chủ đề “*Xây dựng và phát triển thư viện số Việt Nam: Quá khứ - Hiện tại - Tương lai*” một lần nữa khẳng định xu hướng mới được coi như là tất yếu.

Qua thực tiễn hoạt động thư viện chúng ta đều nhận thấy rằng:

- Thư viện truyền thống tốn kém nhiều về thời gian, không gian phục vụ, tiêu hao nhiều nguồn lực, giới hạn việc phục vụ và khả năng chia sẻ nguồn tài liệu, trong khi nguồn tài liệu in và điện tử ngày càng phát triển theo cấp số nhân, hàm số mũ.

Những hạn chế trên của thư viện truyền thống đã được thư viện số giải quyết với ưu thế nổi trội:

- Tốn ít không gian, hiệu quả sử dụng cao, khả năng lưu trữ lớn, giảm tối đa nguồn nhân lực và bảo quản lưu trữ.

Với những ưu thế nổi trội trên thì thư viện số cũng có những yêu cầu, đòi hỏi nghiêm ngặt về:

- Cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật công nghệ, trang thiết bị công nghệ.
- Nguồn tài nguyên, tài liệu số.
- Nguồn nhân lực cho thư viện số.

Ba vấn đề mấu chốt trên không mới, song gắn bó chặt chẽ với nhau như những điều kiện “cần và đủ“, luôn là cốt lõi của những vấn đề cần thực hiện trong quá trình hiện đại hóa thư viện, giải quyết tốt ba vấn đề trên là điều kiện để thư viện số Việt Nam phát triển.

2. Giải quyết vấn đề

2.1 Vài nét về thực trạng

Việc hiện đại hóa công tác thư viện là một nhu cầu tất yếu trong xu thế chung của thời đại. Hầu hết thư viện đều mong muốn hiện đại hóa từ cơ sở vật chất, nguồn tài liệu đến phương thức phục vụ. Nhiều thư viện đã và đang đã tiến hành xây dựng thư viện số - xác định tầm nhìn hướng về kỹ thuật số, trong quá trình thực hiện còn gặp những khó khăn vướng mắc như : nguồn tài chính, nguồn tài liệu số, nhất là nguồn nhân lực, đó là một thực trạng tương đối phổ biến ở nhiều thư viện (ngoại trừ một số thư viện lớn tiêu biểu, đầu ngành, hệ thống).

Có thể thấy nguyên nhân của thực trạng trên là:

- Các cơ chế chính sách về tài chính, đầu tư cho thư viện nhằm phát triển mọi nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực) còn bất cập, chưa tương xứng với vai trò và nhiệm vụ đặt ra cho thư viện trong giai đoạn đổi mới hiện nay là góp phần “*nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài*” [1], với quan điểm đầu tư cho thư viện đã được xác định: “*Đầu tư cho thư viện là đầu tư cho giáo dục, cho phát triển nguồn nhân lực*” [2], song những khó khăn về tài chính và nguồn nhân lực chất lượng cao luôn là những khó khăn và thách thức đầu tiên trong quá trình hiện đại hóa thư viện.

Mặc dù rất cố gắng thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ đặt ra, nhưng các thư viện vẫn chưa đạt được kết quả như mong muốn và kỳ vọng. Cần có những giải pháp tích cực, sáng tạo để tìm ra hướng đi và phát triển cho thư viện số Việt Nam.

2.2 Một số gợi ý về giải pháp

Để giải quyết các vấn đề trên cần có những giải pháp và biện pháp như sau:

Một là, Xây dựng chính sách phát triển nguồn tài liệu số

Xây dựng chính sách phát triển nguồn tài liệu số được xem như là vấn đề then chốt cơ bản, như một yếu tố “kích – cầu” cho hoạt động của thư viện số. Trong lộ trình xây dựng, việc cần làm trước tiên là rà soát thực trạng về mọi mặt từ cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ, các nguồn lực thông tin, nguồn tài liệu số hiện có trong các thư viện (trong từng hệ thống thư viện), trên cơ sở đó có xây dựng chiến lược phát triển phù hợp khả năng, yêu cầu và điều kiện thực tiễn của Việt Nam.

Hai là, Xây dựng cơ sở vật chất, ưu tiên phát triển hạ tầng mạng lưới công nghệ, tạo điều kiện để phát triển và hội nhập. Với những công việc như:

- Xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật công nghệ và hạ tầng mạng lưới, các cơ sở dữ liệu, các bộ sưu tập số có chọn lọc; kiểm tra và giám sát chặt chẽ các nguồn dữ liệu với các quy trình, các chuẩn dữ liệu trong nước và quốc tế.

- Việc lựa chọn xây dựng phần mềm ứng dụng tiện ích sao cho người dùng truy cập hệ thống nguồn tài liệu số được dễ dàng, nhanh chóng và chính xác.

-Việc truyền tải các dạng xuất bản phẩm, số hóa tài liệu chuyển từ sách in sang sách điện tử khi đưa lên mạng để sử dụng và khai thác, cần chú ý đến *Luật Bản quyền*. Vấn đề bản quyền cũng là một vấn đề không thể bỏ qua khi xây dựng và phát triển thư viện số.

Ba là, Tập trung xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao thích ứng với môi trường làm việc hiện đại. Đó là những người đặt nền móng xây dựng hệ thống lưu giữ, chia sẻ và quản lý mạng, đội ngũ nhân lực này vô cùng quan trọng tạo nên sự thành công cho thư viện số.

-Với nguồn nhân lực thư viện số cần có những yêu cầu ngoài những kiến thức về thư viện, phải có kiến thức về công nghệ và tin học vững vàng kể cả trình độ ngoại ngữ (tiếng Anh).

- Chú trọng đào tạo sâu về khả năng tư vấn, kỹ năng khai thác các nguồn tài nguyên điện tử, tài nguyên số cho cán bộ thư viện số ở mỗi cấp độ công việc khác nhau.

- Cần có cơ chế, chính sách đặc biệt nhằm thu hút các chuyên gia, người giỏi về công nghệ thông tin và tin học làm việc lâu dài, hoặc hợp tác gắn bó chặt chẽ để xây dựng và phát triển thư viện số, đội ngũ này hiện nay còn rất thiếu và “hiếm” trong các thư viện. Với nguồn nhân lực giỏi, có tính sáng tạo cao không chỉ tạo ra giá trị kinh tế mà còn tạo dựng nên *thương hiệu* cho thư viện số trong bối cảnh nền kinh tế thị trường và nền kinh tế tri thức.

Bốn là, Chủ động hội nhập quốc tế, mở rộng các hoạt động bên trong và bên ngoài thư viện, đó là một hoạt động thiết thực không thể thiếu trong điều kiện nguồn tài chính, nguồn ngân sách nhà nước còn hạn hẹp. Việc chủ động hội nhập một cách toàn diện sẽ mang đến nhiều cơ hội để phát triển về mọi nguồn lực cho thư viện số, có thể ví dụ như:

- Trao đổi nguồn tài nguyên, liên kết với các cơ quan và doanh nghiệp truyền thông xây dựng các sản phẩm và dịch vụ thư viện trên nền thư viện số, với cộng đồng người dùng ở cấp độ cao.

Việc hợp tác, liên kết này là lợi ích “hai trong một”, thông qua hoạt động thư viện các công ty công nghệ và truyền thông quảng bá và giới thiệu các dịch vụ cung ứng, thiết bị công nghệ của doanh nghiệp đến thư viện và cộng đồng người dùng; ngược lại, những hợp tác này đem lại cơ hội cho thư viện trao đổi các nguồn lực thông tin, marketing sản phẩm và dịch vụ thư viện với các cơ quan truyền thông và doanh nghiệp, đồng thời là điều kiện để cán bộ thư viện học hỏi, bổ sung, cập nhật thêm kiến thức về tin học, công nghệ mới.

Năm là, Đẩy mạnh xã hội hóa để tăng cường huy động các nguồn vốn cho thư viện số phát triển.

Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động thư viện luôn là mục tiêu, xác định đây là nhiệm vụ không kém phần quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển thư viện hiện đại.

Năng động tìm kiếm nguồn kinh phí từ các dự án quốc tế, đồng thời chủ động sáng tạo lập ra các dự án, đề án có tính khả thi cao, huy động sự tham gia đóng góp của nhiều đơn vị tổ chức xã hội nghề nghiệp, nhất là các doanh nghiệp công nghệ thông tin, truyền thông và cả viễn thông.

3. Đề xuất

Trong chính sách đầu tư của nhà nước nhằm xây dựng và phát triển thư viện số Việt Nam cần đổi mới cơ chế, chính sách đầu tư có kế hoạch phát triển trong từng giai đoạn cụ thể.

Trước tiên, nên tập trung đầu tư cho một số thư viện trọng điểm (đứng đầu hệ thống, khu vực, vùng, miền) có tầm ảnh hưởng trong nước và quốc tế, lựa chọn trong số những thư viện này (với những tiêu chí rõ ràng, cụ thể) để xây dựng một vài thư viện số Việt Nam điển hình có tầm khu vực, có uy tín và thương hiệu, các thư viện này như là những “thư viện hạt nhân” để mở rộng mô hình hoạt động triển khai ở các thư viện số khác có quy mô vừa và nhỏ hơn tại Việt Nam.

Trong đầu tư xây dựng thư viện số Việt Nam cần chú ý đến tính đặc thù và mức độ phát triển của các hệ thống thư viện khác nhau đảm bảo sự công bằng, không “cào bằng” trong đầu tư phát triển.

4. Kiến nghị

Trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội Khoá XIII đã phê duyệt Dự án Luật Thư viện, nhưng đến nay Luật Thư viện vẫn chưa được thông qua.

Kiến nghị các cơ quan chức năng, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch (cơ quan chủ trì soạn thảo Luật Thư viện) tiếp tục trình Quốc hội Khoá XIV để được thông qua và sớm ban hành Luật Thư viện, tạo hành lang pháp lý cao nhất cho ngành thư viện phát triển.

5. Kết luận

Nếu như vào những năm đầu của thập kỷ 70, 80 của thế kỷ trước, chúng ta còn ngỡ ngàng với các khái niệm, thuật ngữ về: “thư viện ảo”, “thư viện không tường”, “thư viện không biên giới”, “thư viện điện tử”, “thư viện số”, ngày nay khoa học công nghệ, công nghệ thông tin, truyền thông và cả viễn thông đã “*phủ sóng*” ngày càng rộng rãi trong hầu hết hoạt động của thư viện đã tạo nên một diện mạo mới – hình ảnh mới của một thư viện hiện đại, các khái niệm, thuật ngữ trên đã dần trở nên quen thuộc và trở thành hiện thực.

Cuộc cách mạng công nghệ và kỹ thuật số đã đem đến những đổi thay lớn lao cho thư viện - “nghề thư viện”. Các thư viện hiện đại, thư viện số ra đời với những thành công và thành tựu đáng kể, song trong quá trình thực hiện vẫn còn rất nhiều khó khăn về tài chính, về cơ sở vật chất, về các nguồn lực. Trên một bình diện chung các thư viện chưa đủ sức, đủ mạnh cả về *chất* cũng như về *lượng* (ngoại trừ một số thư viện lớn) để xây dựng và phát triển một thư viện hiện đại, thư viện số, những khó khăn này luôn là những thách thức trong triển vọng phát triển, song nên coi đây là cơ hội, là động lực để thư viện bứt phá vươn lên trong thời đại số và nền kinh tế tri thức.

Với quyết tâm đổi mới toàn diện cùng những giải pháp tích cực, sáng tạo kể cả những giải pháp quyết định có tính đột phá táo bạo sẽ mở đường cho thư viện số Việt Nam phát triển trong một thế giới phẳng và hội nhập toàn cầu. /.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Pháp lệnh Thư viện (2001), Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Nghị định 72/2002/NĐ-CP ngày 06/8/2002 của Chính phủ.
3. Quy hoạch phát triển ngành Thư viện Việt Nam đến 2010 và định hướng đến năm 2020. Quyết định số 10/2007/QĐ-BVHTT ngày 04/5/2007.
4. Waters, D.J. What are digital libraries? CLIR Issues, July/August. 1998 URL: <http://www.clir.org/pubs/issues/issues04.html>
5. Vũ Thị Ngọc Liên, Tổng quan tình hình phát triển thư viện số các trường đại học Australia và Việt Nam ; tạp chí Thư viện Việt Nam số 1(27) – 2011(tr. 24-28)
6. <http://www.nl.v.gov.vn>
7. <http://www.vista.gov.vn>
8. <http://lic.vnu.edu.vn>
9. <http://www.ted.com.vn>